

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học: ...Thiết bị tự động.....

Nhóm: ...01.....

Ngày thi: 22/1/2021

Giờ thi: ...15h

Phòng thi:

Giảng viên giảng dạy:Đỗ Phương Nam.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228054	1	2120150002	Lê Tuấn	Anh	11/08/2002	CCQ2015A	5.5	6	5.8	
228054	2	2120150001	Võ Đức	Anh	17/08/2002	CCQ2015A	5.75	5	5.3	
228054	3	2120150050	Nguyễn Minh	Cung	14/08/2002	CCQ2015B	6.5	6	6.2	
228054	4	2120150005	Lê Công	Danh	16/04/2002	CCQ2015A	5.75	5	5.3	
228054	5	2120150006	Lê Hải	Duy	07/11/2002	CCQ2015A	0	0	0	
228054	6	2120150037	Võ Phương	Đình	08/04/2002	CCQ2015B	5.8	6	6	
228054	7	2120150011	Tạ Huy	Hùng	15/07/1998	CCQ2015A	6.55	6	6.2	
228054	8	2120150051	Võ Thành	Huy	05/11/2002	CCQ2015B	6.35	8	7.3	
228054	9	2118060055	Thiên Thanh	Hương	30/12/1998	CCQ1806B	4.5	4	4.2	
228054	10	2120150038	Lê Trọng	Hữu	30/11/2002	CCQ2015B	6.85	8.5	7.8	
228054	11	2120150012	Lê Trương Nhật	Kha	01/10/2001	CCQ2015A	5.25	7.3	6.5	
228054	12	2120150015	Lê Quốc	Khánh	09/09/2002	CCQ2015A	7	6	6.4	
228054	13	2120150014	Nguyễn Minh	Khánh	03/08/2002	CCQ2015A	5.9	4.5	5	
228054	14	2120150017	Trần Công	Mạnh	06/05/2002	CCQ2015A	5.5	4.5	5	
228054	15	2120150022	Trần Hữu Sang	Phông	21/06/2001	CCQ2015A	0	0	0	
228054	16	2120150039	Bùi Lương Văn	Phúc	24/09/2002	CCQ2015B	6.65	5.5	6	
228054	17	2120150052	Nguyễn Đại	Phúc	26/06/2001	CCQ2015B	5.5	8	7	
228054	18	2120150044	Nguyễn Duy	Quang	19/09/1999	CCQ2015B	6	5	5.4	
228054	19	2120150045	Võ Minh	Quân	03/01/2002	CCQ2015B	5.75	6	5.9	
228054	20	2120150024	Nguyễn Ngọc	Quyền	11/02/2002	CCQ2015A	6	7	6.6	
228054	21	2120150025	Nguyễn Ngọc	Son	05/02/2002	CCQ2015A	7.6	5.5	6.3	
228054	22	2120150026	Nguyễn Văn	Tân	02/05/2002	CCQ2015A	6.05	5	5.4	
228054	23	2120150027	Nguyễn Minh	Thanh	15/08/2002	CCQ2015A	7.5	5	6	
228054	24	2120150053	Trần Đình	Thành	13/04/2002	CCQ2015B	6	6	6	
228054	25	2120150028	Lê Xuân	Thương	29/08/2001	CCQ2015A	6.5	4.3	5.2	
228054	26	2120150047	Nguyễn Văn	Trung	16/08/2002	CCQ2015B	7.8	6	6.7	
228054	27	2120150032	Phạm Huỳnh Anh	Tú	05/05/2002	CCQ2015A	8.85	6	7.1	
228054	28	2120150054	Bùi Minh	Tuấn	01/09/2002	CCQ2015B	6.1	6	6	
228054	29	2120110033	Nguyễn Hoàng	Tuấn	04/10/2002	CCQ2015B	5.65	4.5	5	
228054	30	2120150055	Trần Văn	Vàng	29/05/2002	CCQ2015B	4.8	4.5	4.6	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI
HÌNH THỨC THI:.....Bài tập lớn.....
HỌC KỲ 1; NĂM HỌC 2021-2022
Thời gian: Từ 17/01 đến 23/01/2022

Môn học:...Thiết bị tự động.....Nhóm: ...01.....
Ngày thi: 22/1/2021Giờ thi:...15hPhòng thi:
Giảng viên giảng dạy:Đỗ Phương Nam.....

MaMH	Stt	MaSV	HoLotSV	TenSV	NgaySinhC	MaLop	Điểm QT 40%	Điểm thi 60%	Điểm HP	Ghi chú
228054	31	2120150033	Hồ Đức	Vinh	10/03/2002	CCQ2015A	5.75	5	5.3	
228054	32	2120150034	Huỳnh Hoàng	Vinh	10/04/2002	CCQ2015A	6.9	5	5.8	

Số sinh viên có mặt: 30Số bài thi: 30
Số sinh viên vắng mặt: 2Số tờ giấy thi: 60

Ghi chú: Thầy Cô vào điểm tổng kết môn học theo danh sách này. Sinh viên nào vắng, Thầy Cô để "Vắng" ở cột ghi chú. Thầy Cô gửi bảng điểm file excel về Khoa sau ngày thi 1 tuần.

Cán bộ coi thi 1


Đỗ Phương Nam

Cán bộ coi thi 2


Nguyễn Lê Nhựt Tuy

Cán bộ chấm thi 1


Đỗ Phương Nam

Cán bộ chấm thi 2


Nguyễn Lê Nhựt Tuy

